

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22/4/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con; yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Đức Dũng;

+ Bà Lại Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 534/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 và các Thông báo về việc dời lịch xét xử, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989, HKTT: ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: ông Đoàn C, sinh năm: 1983; HKTT: ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/11/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/12/2023, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: bà và ông Đoàn C trước đây là vợ chồng, đến năm 2020 bà và ông Đoàn C ly hôn đã có Quyết định ly hôn số 194/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, theo quyết định thì

ông C được quyền trực tiếp nuôi cháu Đoàn Quỳnh G, sinh ngày 16/4/2012. Sau khi ly hôn, vì thấy ông C không chăm sóc cho con nên bà đã quay lại chung sống với ông C, mục đích là để tiện chăm sóc cho con. Và sau đó bà và ông C có thêm một con chung là cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021 nhưng ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn lại.

Mặc dù đã cố gắng nhưng ông bà vẫn không thể hòa hợp được, ông C bỏ bê vợ con, suốt ngày say xỉn nên bà có đề nghị không tiếp tục sống với ông C thì ông C đuổi bà ra khỏi nhà, giành 2 đứa con không cho bà xuống thăm cũng như chăm sóc. Vì vậy, nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hiện nay giữa bà và ông C là vợ chồng.

- Về con chung: bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021.

Đối với cháu Đoàn Quỳnh G, sinh ngày 16/4/2012 đã được giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng theo Quyết định số 194/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2020, thì bà cũng đề nghị Tòa án thay đổi người nuôi con, đề nghị Tòa án giao cháu G cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, vì lý do ông C thường xuyên đi nhậu, bỏ bê không chăm sóc cho con. Cháu G phải ở nhà chăm em, làm mọi việc trong nhà, ông C cấm cản không cho bà đến thăm, chăm sóc các con.

Hiện nay bà làm công nhân và đi giao hàng, tổng thu nhập hàng tháng từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Bà yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Đoàn C trình bày: ông thống nhất lời trình bày của bà T là ông bà đã ly hôn vào năm 2020 sau đó quay lại sống với nhau và có với nhau thêm một con chung. Nhưng bà T cho rằng ông không lo cho con là không đúng, ông vẫn chăm sóc cho các con đầy đủ. Hiện nay ông làm Công ty D tại N, sáng ông đi làm thì ông đưa cháu nhỏ đi gửi trẻ, chiều cháu lớn đón cháu nhỏ về, chiều về nhà ông vẫn nấu ăn cho các con. Khi nào đi nhậu cùng bạn bè thì ông cũng về nấu ăn xong mới đi. Việc ông giành nuôi con vì bà T trước đây hay đánh con đập con nên ông không muốn bà T nuôi con. Hiện thu nhập trung bình của ông là 11.000.000 đồng/tháng.

Nay ông yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021 và tiếp tục nuôi cháu Đoàn Quỳnh G, sinh ngày 16/4/2012 theo Quyết định trước của Tòa án. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Về thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký là đúng quy định; việc tuân theo pháp luật của các đương sự: nguyên đơn và bị đơn chấp hành theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: bà T và ông C trước đây là vợ chồng. Đến năm 2020, ông bà ly hôn theo Quyết định ly hôn số 194/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Theo quyết định thì ông bà có 01 con chung là cháu Đoàn Quỳnh G, sinh năm: 2012 được giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng sau khi ly hôn bà T và ông C quay lại chung sống với nhau và có thêm 01 người con là cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021 nhưng ông bà không làm thủ tục để đăng ký kết hôn lại. Bà T cho rằng vì ông C không quan tâm đến vợ con, suốt ngày uống rượu say xỉn và đuổi bà ra khỏi nhà và giành 02 đứa con, không cho bà đến thăm con. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông C không phải là vợ chồng. Quá trình thụ lý, Tòa án đã tiến hành hòa giải bà Thu giữ nguyên yêu cầu và ông C cũng đồng ý đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông bà là vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không công nhận bà T và ông C là vợ chồng.

Về con chung: xét thấy cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021 là dưới 36 tháng tuổi, nên căn cứ Điều 15, 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Đoàn Quỳnh G, sinh ngày: 16/4/2012, xét nguyện vọng của cháu G mong muốn được ở cùng mẹ để có thời gian học tập vì ông C không có thời gian chăm sóc cháu. Và theo xác minh của Tòa án thì ông C đi làm xa nên việc chăm sóc con có phần hạn chế, cháu G là người đón em và chăm sóc cho em khi ông C vắng nhà. Vì vậy, căn cứ Điều 15, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà T, giao cháu Đoàn Quỳnh G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và ý kiến tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đối với ông Đoàn C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông bà là vợ

chồng; yêu cầu trực tiếp nuôi con đối với cháu Đoàn Quỳnh H và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Đoàn Quỳnh G nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo khoản 1, 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó bà T là nguyên đơn, ông C là bị đơn; ông C có nơi đăng ký thường trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn C đã được giải quyết ly hôn theo quyết định số 194/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2020 của TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, sau đó hai ông bà vẫn tiếp tục chung sống với nhau và có thêm một con chung là cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021 nhưng ông bà không đăng ký kết hôn lại. Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C hiện nay không được pháp luật thừa nhận. Nên yêu cầu của bà T đề nghị Tòa án tuyên bố bà T và ông C không phải là vợ chồng là phù hợp nên được chấp nhận.

- Về con chung: cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày 20/11/2021 được sinh ra trong thời gian ông bà đã ly hôn nên chưa được giải quyết. Xét thấy cháu H hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, con dưới 36 tháng tuổi sẽ giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần buộc ông C giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Đoàn Quỳnh G, sinh ngày: 16/4/2012, theo quyết định ly hôn số 194/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2020 của TAND huyện Cẩm Mỹ, thì cháu G được giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay theo ý kiến của cháu G do việc ông C thường xuyên đi uống rượu, ông C giao việc đón em, chăm sóc em và làm việc nhà cho cháu nên cháu không có thời gian học tập; lời khai của cháu cũng phù hợp một phần với kết quả xác minh tại địa phương của Tòa án. Đồng thời, cháu G cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Bà T cũng chứng minh có thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con. Vì vậy, để tạo điều kiện về mặt học tập, tinh thần cho cháu G nên cần giao cháu G cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: do bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: không có nên không xem xét.

[3] Án phí: bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí theo quy định.

[4] Quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 14, 15, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn C là vợ chồng.

2. Về con chung: buộc ông Đoàn C giao cháu Đoàn Quỳnh G, sinh ngày: 16/4/2012 và cháu Đoàn Quỳnh H, sinh ngày: 20/11/2021 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Tạm thời ông Đoàn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000517 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tường Vy